TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HSST
Ngày 11 tháng 8 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quang Khang**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Trung Tiến**
Ông **Nguyễn Văn Tượng**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lâm Trấn Thanh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông **Đoàn Anh Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN THẾ D**, sinh năm 1992; tại huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu;

Nơi cư trú: ấp H, xã LA, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1956 và bà Lê Thị Q, sinh năm 1964; bị cáo có vợ là Nguyễn Mộng K, sinh năm 1994 và 01 người con (sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Bị hại:* **Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên HC Việt Nam**.

Địa chỉ: Tòa nhà PN, số X, Nguyễn Đăng G, phường T, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dmitry M, chức vụ: Tổng giám đốc.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị hại*: Ông **Nguyễn Văn Q** – Chuyên viên an ninh công ty (theo Giấy ủy quyền số 88/2020/GUQ-SE ngày 04/5/2020).

Địa chỉ: Khóm I, Phường T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; chổ ở hiện nay: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên HC Việt Nam (gọi tắt là Công ty HC Việt Nam) có 100% vốn nước ngoài (trụ sở chính ở Hà Lan), do Ông Dmitry M (Quốc tịch Nga) đại diện theo pháp luật; Công ty HC có ký thỏa thuận hợp tác kinh doanh với các cửa hàng điện máy... trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu để cung cấp dịch vụ cho vay trả góp mua hàng hóa.

Trần Thế D là nhân viên hỗ trợ kinh doanh của Công ty HC Việt Nam (theo hợp đồng lao động ngày 12/7/2016), có nhiệm vụ tư vấn và lập hồ sơ hợp đồng vay tín dụng tiêu dùng trả góp cho khách hàng có nhu cầu mua sắm điện máy trả góp trên địa bàn huyện Đ. Do đó, Trần Thế D được Công ty HC Việt Nam cung cấp mã để đăng nhập vào hệ thống mạng nội bộ của Công ty HC Việt Nam. Vì biết quy trình lập hồ sơ hợp đồng vay tín dụng tiêu dùng của Công ty HC Việt Nam có nhiều sơ hở, nên Trần Thế D nảy sinh ý định lập ra một bộ hồ sơ vay tín dụng tiêu dùng khống, giả mạo chữ ký khách hàng (thực tế không có khách hàng vay) để chiếm đoạt tiền của Công ty HC Việt Nam cụ thể như sau:

Trần Thế D dùng phần mềm Photoshop trên máy tính cá nhân chỉnh sửa nội dung giấy phép lái xe của Trần Thế N (em ruột của D) và nội dung giấy chứng minh nhân dân của Trần Thế D, ghép ảnh của N vào ảnh của D trên giấy chứng minh nhân dân; cả 02 loại giấy tờ này được D sửa lại tên là Trần T, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp B2, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Ngày 14/01/2017, D truy cập vào trang mạng nội bộ của Công ty HC Việt Nam có sẵn mẫu Hợp đồng tín dụng, rồi lập một bộ hồ sơ vay tín dụng tiêu dùng trả góp khống bao gồm: 01 hợp đồng vay tín dụng tiêu dùng trả góp số: 3702352665, ngày 14/01/2017, 01 thỏa thuận trọng tài, 01 bản đăng ký sử dụng dịch vụ điện tử, 01 hợp đồng bảo hiểm tai nạn người vay tín dụng cùng với 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mà D đã chỉnh sửa trước đó. Sau đó, Trần Thế D đã ký và ghi họ tên Trần T vào mục "khách hàng vay", ký ghi họ tên Trần Thế D vào mục "xác nhận của nhân viên".

Cùng ngày (14/01/2017) Trần Thế D đến cửa hàng điện thoại "Thanh Đ" tại ấp D, xã H, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (do ông Nguyễn Thanh Đoàn A, sinh năm 1987 làm chủ có ký thỏa thuận hợp tác kinh doanh với Công ty HC Việt Nam) mua trả góp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6 Plus với giá 17.500.000 đồng, Duy trả trước cho cửa hàng "Thanh Đoàn" số tiền 9.000.000 đồng; còn lại Trần Thế Duy đã dùng hợp đồng tên tên Trần T vay của Công ty HC Việt Nam, số tiền 8.860.000 đồng (bao gồm phí bảo hiểm 360.000 đồng), thời hạn vay kể từ ngày 14/01/2017 đến ngày 14/9/2017, hàng tháng Trần Thế D phải trả cho Công ty HC Việt Nam, số tiền 1.361.000 đồng. Hợp đồng này, đã được Công ty HC Việt Nam phê duyệt cho vay số tiền 8.860.000 đồng, Công ty HC Việt Nam

đã chuyển khoản thanh toán cho cửa hàng điện thoại "Thanh Đ" số tiền trên. Nhưng Trần Thế D đã không trả tiền theo thỏa thuận cho Công ty HC Việt Nam.

Đến ngày 28/11/2018, Công ty HC Việt Nam có đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hải về hành vi gian dối của Trần Thế D.

- Tại bản kết luận giám định số: 135/GĐ-2019, ngày 05/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, kết luận:

Đường vân in dưới mục "NGÓN TRỎ PHẢI" trên "GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN" (photocopy) số: 385597884, mang tên: Trần Thanh, sinh năm: 1990 kí hiệu A so với điểm chỉ vân tay ngón trỏ phải in trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M3, M4 là do cùng một người in ra.

- Tại bản kết luận giám định số: 138/GĐ-2019, ngày 08/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, kết luận:

+ Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Trần Thế D trên tài liệu cần giám định (kí hiệu A4, A5, A6) so với chữ ký của Trần Thế D trên các tài liệu mẫu so sánh (kí hiệu từ M1 đến M9) có phải do cùng một người ký ra hay không.

+ Chữ viết mang tên "Trần Thế D" trên tài liệu cần giám định (kí hiệu A4, A5) so với chữ viết của Trần Thế D trên các tài liệu mẫu so sánh (kí hiệu M1 đến M9) là do cùng một người viết ra.

+ Không đủ cơ sở kết luận chữ viết mang tên Trần Thế D trên tài liệu cần giám định (kí hiệu A6) so với chữ viết của Trần Thế D trên các tài liệu mẫu so sánh (kí hiệu M1 đến M9) có phải do cùng một người viết ra hay không.

+ Chữ viết và chữ ký mang tên "Trần T" trên các tài liệu cần giám định (kí hiệu từ A1 đến A4) so với chữ viết và chữ ký mang tên "Trần T" do Trần Thế Duy viết trên tài liệu mẫu so sánh (kí hiệu M5, M6) là do cùng một người viết ra.

Đối với Trần Thế N có hành vi cung cấp hình ảnh của mình và hình ảnh giấy phép lái xe của N (gửi qua mạng xã hội Zalo) cho D, đồng thời N xác định có nghe điện thoại của nhân viên Công ty HC để xác nhận thông tin về mối quan hệ với Trần T theo yêu cầu của D. Tuy nhiên, phía Công ty HC xác nhận đối với hồ sơ vay tên Trần T đã đủ điều kiện duyệt hợp đồng, không xác định có nhân viên Công ty HC gọi điện cho người thân để thẩm định hay không. N chỉ giúp D vay tiền trả góp mua hàng hóa, không biết việc D có ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản và không được hưởng lợi ích nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Thế N.

Cáo trạng số 17/CT-VKS-P1 ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Trần Thế D về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Thế D và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thế D, phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt bị cáo Trần Thế D mức án từ 06 đến 09 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Về trách nhiệm dân sự đã thỏa thuận xong, không đặt ra xem xét. Về vật chứng: Đối với các giấy tờ, tài liệu liên quan đến hồ sơ vay vốn do Công ty HC Việt Nam cung cấp lưu hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thế D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã truy tố. Bị bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, đại diện theo ủy quyền của bị hại, không khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Thế D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của đại diện bị hại cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có căn cứ chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vì mục đích vụ lợi cá nhân, bị cáo Trần Thế D đã thực hiện hành vi gian dối, lập hồ sơ vay tín dụng tiêu dùng trả góp đưa thông tin người vay nhưng không có trên thực tế cùng với các loại giấy tờ tùy thân như giấy phép lái xe, chứng minh nhân dân đã được bị cáo sửa chữa các thông tin về số, tên và địa chỉ để vay của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên HC Việt Nam số tiền 8.860.000 đồng rồi chiếm đoạt số tiền trên.

[3] Khi thực hiện hành vi gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thế D là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên HC Việt Nam mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương; giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 8.860.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Thế D đã đủ yếu tố cấu thành tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước ngày 01/01/2018, theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung

năm 2017 thì bị cáo Trần Thế D phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đã khắc phục toàn bộ hậu quả mà bị cáo đã gây ra cho bị hại; lần phạm tội này của bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện theo ủy quyền của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo Trần Thế D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[6] Xét thấy, bị cáo Trần Thế D là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, cho bị cáo chấp hành hình phạt tù có điều kiện, chịu sự giám sát của chính quyền địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa sơ thẩm cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của đại diện bị hại với số tiền là 11.090.290 đồng; đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoảng thiệt hại nào khác nên không đề cập xử lý.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thế Duy, phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thế D 06 (sáu) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/8/2020).

Giao bị cáo Trần Thế D cho Ủy ban nhân dân xã Long Điền Đông A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của đại diện bị hại; đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoảng thiệt hại nào khác nên không đề cập xử lý.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Thế D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, đại diện bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSNDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- CTHADS tỉnh Bạc Liêu;
- CQCSĐT CA tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại
- Lưu.

Trần Quang Khang